

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
TP. HỒ CHÍ MINH

---  
**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ 25 /2006/QĐ-BGDĐT NGÀY 26/06/2006 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ  
GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ÁP DỤNG CHO SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG  
(Bản sửa đổi này áp dụng từ năm học 2009 – 2010)**

**ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Áp dụng cho sinh viên hệ Cao đẳng trong toàn trường

**ĐIỀU 2: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Chương trình đào tạo của Trường được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Chương trình cơ cấu nội dung các môn học, thời gian đào tạo, tỉ lệ phân bổ thời gian đào tạo giữa các môn học cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành, giữa lý thuyết và thực hành, thực tập ... nhằm giúp sinh viên nắm vững các kiến thức giáo dục đại cương, các kiến thức và kỹ năng các môn cơ sở ngành và chuyên ngành theo yêu cầu của bậc học Cao đẳng

**ĐIỀU 3: HỌC PHẦN VÀ ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH**

1. **Học phần:** là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 5 đơn vị học trình, được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu riêng bằng một mã riêng do trường quy định.
2. **Đơn vị học trình** được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một đơn vị học trình được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 – 45 tiết thực hành, thí nghiệm hay thảo luận; bằng 45 – 90 tiết giờ thực tập tại cơ sở; hoặc bằng 45 – 60 giờ làm tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.  
Đối với những học phần Lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một đơn vị học trình sinh viên phải dành ít nhất 15giờ chuẩn bị cá nhân.
3. **Một tiết học** được tính bằng 45phút.

**ĐIỀU 4: THỜI GIAN VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

1. **Khóa học:** là thời gian để sinh viên hoàn thành một chương trình đào tạo. Một khóa học hệ Cao đẳng được thực hiện trong 03 năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, 1,5 năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo.
2. **Một năm học** có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 2 – 3 tuần thi, kiểm tra.

**ĐIỀU 6: ĐIỀU KIỆN ĐỂ SINH VIÊN ĐƯỢC HỌC TIẾP, ĐƯỢC NGHỈ HỌC TẠM THỜI, ĐƯỢC TẠM NGỪNG HỌC HOẶC BỊ BUỘC THÔI HỌC.**

Trước khi vào năm học, nhà trường căn cứ vào số học phần đã học, điểm trung bình chung (ĐTBC) học tập của năm học đã qua và ĐTBC tất cả các học phần tính từ đầu khoá học để xét việc học tiếp, việc nghỉ học tạm thời, việc tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học của sinh viên. Kết quả học tập của sinh viên ở học kỳ hè (nếu có) thuộc năm học nào được tính chung vào kết quả học tập của năm học đó.

1. Sinh viên được học tiếp lên năm sau nếu có đủ các điều kiện dưới đây:
  - a. Có ĐTBC học tập của năm học từ 5,00 trở lên;
  - b. Có khối lượng các học phần bị điểm dưới 5 tính từ đầu khoá học không quá 25 đơn vị học trình (đvht).  
Tại các học kỳ kế sau, sinh viên phải chủ động đăng ký học lại những học phần bị điểm dưới 5 nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn.
2. Sinh viên được quyền gửi đơn lên đến Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả trong các trường hợp sau đây:
  - a. Được động viên vào lực lượng vũ trang
  - b. Bị ốm hoặc bị tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận của cơ quan y tế.
  - c. Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và phải đạt ĐTBC các học phần tính từ đầu khoá học không dưới 5,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 3 Điều 4 của quy chế này tại trường của sinh viên.  
Sinh viên nghỉ học tạm thời khi muốn trở lại học tiếp tại trường phải gửi đơn tới Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới hay năm học mới.
3. Sinh viên không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 4 của Điều này được quyền tạm ngừng học để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.

- a. Sinh viên không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo được quyền tạm ngừng học tối đa không quá một năm cho toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm; không quá 02 năm cho toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 03 năm đến dưới 05 năm; không quá 03 năm trong toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 05 năm đến 06 năm.
  - b. Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký học chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn. Hiệu trưởng xem xét bố trí cho các sinh viên này được học tiếp theo nếu họ đề nghị.
4. Sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
- a. Có ĐTB học tập của năm học dưới 3,5 năm;
  - b. Có ĐTB tất cả các học phần tính từ đầu khoá học dưới 4,00 sau hai năm học; dưới 4,5 sau 03 năm học và dưới 4,8 sau từ 4 năm học trở lên;
  - c. Đã hết thời gian tối đa được phép học tại trường theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này;
  - d. Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của quy chế này;  
Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, trường phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường có các chương trình ở các trình độ thấp hơn hoặc có các chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng thì những sinh viên thuộc các dạng quy định tại các điểm a,b và c khoản này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới này. Hiệu trưởng quyết định kết quả học tập được bảo lưu cho từng trường hợp cụ thể.

### **ĐIỀU 9: CHUYỂN TRƯỜNG**

1. Sinh viên được xét chuyển trường nếu có các điều kiện sau đây:
  - a. Trong thời gian học tập, nếu gia đình chuyển nơi cư trú hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập;
  - b. Xin chuyển trường có ngành đào tạo trùng hoặc thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo mà sinh viên đang học;
  - c. Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và xin chuyển đến.
2. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:
  - a. Sinh viên đã dự thi tuyển sinh nhưng không trúng tuyển hoặc có điểm thi thấp hơn điểm xét tuyển của trường xin chuyển đến trong trường hợp chung đề thi tuyển sinh;
  - b. Sinh viên có hộ khẩu thường trú nằm ngoài vùng tuyển trường xin chuyển đến;
  - c. Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khóa;
  - d. Sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.
3. Thủ tục chuyển trường:
  - a. Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ xin chuyển trường theo quy định của nhà trường;
  - b. Hiệu trưởng trường có sinh viên xin chuyển đến quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận, quyết định việc học tiếp tục của sinh viên như: năm học và số học phần mà sinh viên chuyển đến trường phải học bổ sung, trên cơ sở so sánh chương trình ở trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

### **ĐIỀU 10: ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

1. Điểm đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) bao gồm:
 

Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần (ĐHP)) bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá phần thực hành, điểm chuyên cần, điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và phải có trọng số không dưới 50% của điểm học phần.
2. Đề động viên sinh viên tập trung học tập tốt nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện đúng quy chế đào tạo. Trường áp dụng cách tính điểm học phần (ĐHP) như sau:
  - a. Nếu học phần chỉ thuần túy là ***Lý thuyết*** (không có thực hành)  
**ĐHP = 30% Kiểm tra + 60% Thi kết thúc + 10% Chuyên cần**
  - b. Nếu học phần ***Lý thuyết có Thực hành***  
**ĐHP = 20% Kiểm tra + 20% Thực hành + 50% Thi kết thúc + 10% Chuyên cần.**
  - c. Nếu học phần ***Lý thuyết có Thực hành và Tiểu luận:***  
**ĐHP = 15% Kiểm tra + 15% TH + 10% Tiểu luận + 50% Thi kết thúc + 10% Chuyên cần.**

#### **Ghi chú:**

Điểm chuyên cần 10% ứng với mức tối đa là 1điểm và trung bình là 0,5điểm (không tính mức tối thiểu).

- 10% Chuyên cần tính như sau:
  - **Đạt 1điểm khi đủ các điều kiện sau:**

- Bảo đảm học đủ từ 85% trở lên của nội dung và thời gian học phần.
- Trong lớp tập trung học tập tốt, có ý thức xây dựng bài.
- **Đạt 0,5 điểm khi đủ các điều kiện sau:**
  - Bảo đảm học đủ từ 65% - 80% của nội dung và thời gian học phần.
  - Trong lớp tập trung học tập tốt, có ý thức xây dựng bài.
- 10% điểm chuyên cần này do giảng viên bộ môn theo dõi bằng sổ sách và cho điểm.
- 3. Các học phần thực hành: sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Trung bình cộng của các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến phần nguyên là điểm học phần loại này.

$$\text{ĐHP} = \sum \frac{a_i}{n}$$

Trong đó  $a_i$  là điểm Thực hành của bài thi thứ  $i$  ( $i=1,2,\dots,n$ )

**Theo cách tính này, sinh viên có điểm học phần (ĐHP)  $\geq 5đ$  là đạt, không phải thi lại. Nếu ĐHP  $< 5đ$  thì sinh viên phải thi lại.**

4. Giảng viên trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

#### **ĐIỀU 11: TỔ CHỨC KỲ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

1. Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính (thi lần 1) và một kỳ thi phụ (thi lần 2) để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ (thi lần 2) dành cho những sinh viên sau:
  - Sinh viên không tham dự kỳ thi chính
  - Sinh viên có điểm tổng kết môn học (ĐHP: gồm Kiểm tra giữa kỳ, thực hành và điểm thi kết thúc học phần) sau kỳ thi chính  $< 5đ$ .
2. Điểm **ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN** ở kỳ thi phụ (thi lần 2) được tính như sau:
  - a. Nếu học phần chỉ thuần túy là **Lý thuyết** (không có thực hành)
 
$$\text{ĐHP} = 30\% \text{ Kiểm tra} + 70\% \text{ Thi kết thúc LẦN 2}$$
  - b. Nếu học phần **Lý thuyết có Thực hành**

$$\text{ĐHP} = 15\% \text{ Kiểm tra} + 15\% \text{ TH} + 70\% \text{ Thi kết thúc LẦN 2}$$
  - c. Nếu học phần **Lý thuyết có Thực hành và Tiểu luận**:
 
$$\text{ĐHP} = 15\% \text{ Kiểm tra} + 15\% \text{ TH} + 10\% \text{ Tiểu luận} + 60\% \text{ Thi kết thúc}$$

Điểm học phần ở kỳ thi phụ (thi lại lần 2) vẫn sử dụng điểm Kiểm tra, Thực hành, Tiểu luận của học phần như lần 1.

Kỳ thi phụ được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

#### **Lưu ý:**

- Sinh viên không tham gia kiểm tra giữa kỳ hoặc có tham gia kiểm tra giữa kỳ nhưng không đạt ( $< 5đ$ ) thì vẫn được dự thi kết thúc học phần nhưng ĐHP sẽ rất thấp vì điểm kiểm tra giữa kỳ chiếm 30% ĐHP.
  - Sinh viên chưa đóng học phí sẽ không được dự thi kết thúc học phần.
  - Sinh viên có tên trong danh sách cầm thi của giảng viên trực tiếp giảng dạy học phần đó hoặc của Khoa sẽ không được dự thi kết thúc học phần trong kỳ thi chính.
3. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số đơn vị học trình của học phần đó và được tính ít nhất nửa ngày cho mỗi đơn vị học trình. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi cho các kỳ thi.
  4. Lệ phí thi lần 2 (thi lại) như sau:
    - a). Sinh viên có lý do chính đáng, có giấy xin phép phòng QLĐT trước khi thi lần 1, được miễn lệ phí thi lại.
    - b). Sinh viên bỏ thi học phần không có lý do chính đáng ở lần thi 1, sinh viên sẽ nhận điểm 0 (không) và lần thi lại đóng lệ phí 60.000đồng/học phần.
    - c). Sinh viên thi lần 1 không đạt, thi lại đóng lệ phí 30.000đồng/học phần.
    - d). Ngoài 2 lần thi trên, trường không tổ chức lần thi nào cho sinh viên không đạt học phần.
  5. Học lại: Sau 2 lần thi (thi học phần và thi lại) nếu sinh viên không đạt kết quả thì phải học lại. Thời gian học bằng thời gian quy định của học phần.

Lệ phí học lại cho mỗi sinh viên là 5.000đồng/tiết/sv

Sau khi học lại, sinh viên thi học phần không phải đóng lệ phí thi, nếu thi không đạt phải thi lại thì lệ phí đóng như điểm b,c trên.

Việc học lại sẽ tổ chức vào các buổi tối hoặc dịp hè tùy hình mà Hiệu trưởng quyết định hoặc sinh viên chủ động đăng ký với Khoa để theo học với lớp khác

#### **ĐIỀU 13: CÁCH TÍNH ĐIỂM KIỂM TRA, ĐIỂM THI, ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG VÀ XẾP LOẠI KẾT QUẢ HỌC TẬP.**

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.
2. Điểm trung bình chung học tập (ĐTBC):
  - a. Công thức tính điểm TBC học tập như sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i.n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

A: là điểm trung bình chung học tập hoặc điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học.

$a_i$ : là điểm học phần thứ  $i$

$n_i$ : là số đơn vị học trình của học phần thứ  $i$

N : là tổng số học phần

Điểm trung bình chung học tập của mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi khóa học và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học được tính đến hai chữ số thập phân.

- b. Kết quả các học phần Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất và kết quả kỳ thi tốt nghiệp đối với các môn Khoa học Mac – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh không tính vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ, năm học hay khóa học. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng chỉ đối với các học phần này theo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo.
3. Xếp loại kết quả học tập:
  - a. Loại đạt:
    - Từ 9 đến 10: Xuất sắc
    - Từ 8 đến cận 9: Giỏi
    - Từ 7 đến cận 8: Khá
    - Từ 6 đến cận 7: Trung Bình Khá
    - Từ 5 đến cận 6: Trung Bình
  - b. Loại không đạt:
    - Từ 4 đến cận 5: Yếu
    - Dưới 4: Kém

#### **ĐIỀU 14: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP, LÀM ĐỒ ÁN, KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP HOẶC THI TỐT NGHIỆP.**

1. Theo quy chế đào tạo, sinh viên hệ Cao đẳng không làm khóa luận tốt nghiệp. Tuy nhiên, để khuyến khích sinh viên phát huy năng lực học tập, Ban Giám Hiệu quyết định cho những sinh viên có học lực Khá, Giỏi (chọn ở 03 học kỳ cuối và không nợ môn học) được làm đồ án tốt nghiệp.
  - Những sinh viên bảo vệ đồ án tốt nghiệp thì điểm đồ án tốt nghiệp thay thế cho 02 môn thi chuyên môn. **(Sinh viên phải thi thêm môn Chính trị)**
2. Những sinh viên không được chọn làm đồ án tốt nghiệp phải thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp áp dụng cho sinh viên cao đẳng, sau khi đã tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình.
 

Nội dung thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm hai phần: **phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên môn**; được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc chương trình với tổng khối lượng kiến thức tương đương với khối lượng kiến thức tính bằng đơn vị học trình của các phần kiến thức của đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Hiệu trưởng quy định cụ thể nội dung và khối lượng kiến thức tính bằng đơn vị học trình của phần kiến thức ôn tập đối với từng chương trình cụ thể và công bố vào đầu học kỳ cuối khóa.
3. Thi tốt nghiệp môn Chính trị (các môn Khoa học Mac-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) áp dụng cho tất cả sinh viên đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo.
4. Năm học cuối khóa, nếu sinh viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được xét làm luận văn tốt nghiệp hoặc dự thi tốt nghiệp.

#### **ĐIỀU 17: ĐIỀU KIỆN XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

*Những sinh có đủ các điều kiện sau thì được xét công nhận tốt nghiệp:*

- a. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- b. Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị dưới 5;
- c. Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn Khoa học Mac – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- d. Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao;

#### **ĐIỀU 18: CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP, BẢO LƯU KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO.**

1. Bằng tốt nghiệp Cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính. Bằng chỉ được cấp cho sinh viên khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên tấm bằng theo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo. Xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy chế.
2. Kết quả học tập của sinh viên được ghi vào bảng điểm của sinh viên theo từng học phần .
3. Những sinh viên chưa hoàn thành các môn thi tốt nghiệp hoặc các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất nhưng đã hết thời gian tối đa được phép học, trong thời hạn 03 năm tính từ ngày kết thúc khoá học, được trở về trường trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp cùng với sinh viên các khoá dưới.
4. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của trường. Những sinh viên này nếu có nhu cầu, được quyền làm đơn xin phép chuyển qua các chương trình khác theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy chế này.

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS NGUYỄN TÁC ANH**